BỘ ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 MÔN SINH HỌC LỚP 8

	ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HKII
PHÒNG GD&ĐT CHÂU THÀNH	Năm học: 2015 – 2016
Trường THCS BIÊN GIỚI	Môn thi: Sinh học; Lớp: 8
	Thời gian: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

ĐỀ SỐ 1

Câu 1: (2,0 điểm)

a/ Sự tạo thành nước tiểu gồm mấy giai đoạn, trình bày?

b/ Giải thích nếu trong nước tiểu có glucozo hay mantozo thì người đó mắc bệnh gì?

Câu 2: (5,0 điểm)

a) Tại sao những người uống rượu, bia thường đi không vững (chân nọ xọ chân kia)?

b/ Mô tả cấu tạo của đại não?

Câu 3: (3,0 điểm)

a) Da có cấu tạo như thế nào trình bày cấu tạo của da?

b) Có nên trang điểm bằng cách lạm dụng kém phấn, nhỏ bỏ lông mày?

Đáp án đề thi giữa học kì 2 môn Sinh học lớp 8

Câu 1:

a/ Bao gồm: (1,0 điểm)

- Quá trình lọc máu ở cầu thận để tạo thành nước tiểu đầu
- Quá trình hấp thụ lại các chất cần thiết
- Quá trình bài tiết tiếp các chất không cần thiết và các chất độc ở ống thận để tạo nên nước tiểu chính thức

b/ Tiểu đường (1,0 điểm)

Câu 2:

a/ Vì: Do các chất trong rượu, bia đã ngăn cản, ức chế dẫn truyền qua xinap giữa các tế bào có liên quan đến tiểu não khiến sự phối hợp các hoạt động phức tạp và giữ thăng bằng cơ thể bị ảnh hưởng (2,0 điểm)

b/ * Hình dạng cấu tạo ngoài: (1,5 điểm)

- Rảnh liên bán cầu chia đại não làm 2 nữa
- Rảnh sâu chia bán cầu não làm 4 thùy (trán, đỉnh, chẩm, thái dương)
- Khe và rảnh tạo thành khúc cuộn não -> tăng diện tích bề mặt não

* Cấu tạo trong: (1,5 điểm)

- Chất xám (ngoài): làm thành vỏ não dày 2 - 3mm gồm 6 lớp
- Chất trắng (trong): là các đường thần kinh. Hầu hết các đường này bắt chéo ở hành tủy hoặc tủy sống

Câu 3:

a) Da có cấu tạo gồm ba lớp: (1,0 điểm)

* Lớp biểu bì:

- Tầng sừng gồm các tế bào đã chết có tác dụng bảo vệ cơ thể
- Tầng tế bào sống có các tế bào có khả năng phân chia tạo ra tế bào mới, có sắc tố tạo màu da

* Lớp bì:

- Mô liên kết có các sợi liên kết bện chặt làm da bền vững
- Trong lớp bì có các cơ quan: thụ quan, tuyến mồ hôi, tuyến nhờn, lông và bao lông, cơ co chân lông, mạch máu

* Lớp mỡ: Cấu tạo mô mỡ có vai trò dự trữ và cách nhiệt

b/

- Không vì lạm dụng kem phấn sẽ làm bít lỗ chân lông và mồ hôi sẽ không tiết ra được (1,0 điểm)
- Nhổ bỏ lông mày, dùng bút chì kẻ lông mày tạo dáng sẽ không ngăn được mồ hôi làm mồ hôi chảy vào mắt (1,0 điểm)

ĐỀ SỐ 2

TRƯỜNG THCS TẠ TỒN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2015 - 2016

MÔN: SINH HỌC LỚP 8

Thời gian làm bài: 45 phút

Câu 1. Nêu vai trò của hệ bài tiết, thói quen sống khoa học để bảo vệ hệ bài tiết khỏi các tác nhân có hại. (2,0 điểm)

Câu 2. Mô tả đặc điểm cấu tạo của da và chức năng có liên quan đến cấu tạo. (2,0 điểm)

Câu 3. Mô tả cấu tạo của đại não (2,0 điểm)

Câu 4. Nêu quá trình tạo ảnh ở màng lưới. (2,0 điểm)

Câu 5. Bằng khái niệm, phân biệt phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện. Lấy ví dụ cụ thể cho từng phản xạ. (2,0 điểm)

Đáp án đề thi giữa học kì 2 môn Sinh học lớp 8

Câu	**Nội dung**	**Điểm**
1	- Vai trò củ hệ bài tiết: Thải loại các chất dư thừa và các chất độc hại trong cơ thể, duy trì tính ổn định của môi trường trong. - Thói quen sống khoa học: Giữ vệ sinh cho cơ thể cũng như cho hệ bài tiết, khẩu phần ăn uống hợp lí, đi tiểu đúng lúc.	1,0 điểm 1,0 điểm
2	Cấu tạo của da: - Lớp biểu bì: Tầng sừng, tầng tế bào sống. Chức năng: Bảo vệ. - Lớp bì: cơ co chân lông, lông và bao lông, tuyến mồ hôi, tuyến nhờn, thụ quan, dây thần kinh, mạch máu. Chức năng: Tiếp nhận kích thích, điều hoà thân nhiệt, làm da mềm mại. - Lớp mỡ dưới da: Dự trữ và cách nhiệt.	 0,5 điểm 1,0 điểm 0,5 điểm
3	Cấu tạo đại não: - Chất xám nằm ngoài là trung tâm phản xạ có điều kiện.	 0,5 điểm

	- Chất trắng nằm trong là các đường dẫn truyền. - Bề mặt đại não gồm nhiều nếp gấp tạo thành các khe và rãnh, có tác dụng làm tăng diện tích bề mặt, chia bề mặt thành các thuỳ và các hồi não.	0,5 điểm 1,0 điểm
4	Quá trình tạo ảnh ở màng lưới: Ánh sáng từ vật → qua môi trường trong suốt ở cầu mắt → Tác động làm hưng phấn tế bào thụ cảm thị giác ở màng lưới → dây thần kinh thị giác → vùng thị giác ở thuỳ chẩm cho ta cảm nhận về hình ảnh của vật.	2,0 điểm
5	- PXKĐK là phản xạ sinh ra đã có, không cần phải học tập, rèn luyện. Vd: - PXCĐK là phản xạ được hình thành trong đời sống cá thể, là kết quả của quá trình học tập, rèn luyện. Vd:	1,0 điểm 1,0 điểm

ĐỀ SỐ 3

Kiểm tra 1 tiết HK II Năm học: 2014 - 2015

Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai Môn: Sinh học - Lớp: 8

Thời gian: 45'

A. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)

Câu 1: Khoanh tròn vào chữ cái chỉ câu trả lời đúng (3,0 điểm)

1. Quá trình lọc máu tạo nước tiểu đầu diễn ra ở đâu?

a. Bể thận b. Cầu thận c. Nang cầu thận d. Ống thận

2. Mỗi đơn vị chức năng của thận gồm những bộ phận nào?

a. Cầu thận, nang cầu thận, ống thận

b. Cầu thận, nang cầu thận

c. Cầu thận, ống thận

d. Cầu thận

3. Sau khi hình thành nước tiểu chính thức được đổ vào đâu?

a. Vỏ thận b. Tủy thận c. Bể thận d. Ống thận

4. Thứ tự sắp xếp từ trong ra ngoài của chuỗi xương tai như thế nào?

a. Xương bàn đạp, xương đe, xương búa

b. Xương bàn đạp, xương búa, xương đe

c. Xương búa, xương đe, xương bàn đạp

d. Xương đe, xương búa, xương bàn đạp

5. Mắt nhìn rõ nhất khi ảnh của vật rơi đúng vào:

a. Điểm mù b. Điểm vàng c. Màng giác d. Màng mạch

6. Cơ quan phân tích thị giác gồm những bộ phận nào?

a. Cơ quan thụ cảm, vùng thị giác ở thùy chẩm, mắt

b. Dây thần kinh thị giác, chuỗi thần kinh, vùng thị giác ở thùy chẩm

c. Tế bào thụ cảm thị giác, dây thần kinh, vùng thị giác ở thùy chẩm

d. Cơ quan thụ cảm, vùng thị giác ở thùy chẩm, cơ quan phản ứng

Câu 2: Điền các từ, cụm từ đã cho dưới đây vào chỗ trống cho thích hợp: (2,0 điểm)

(Cử động phức tạp, tuần hoàn, các nhân não, phát triển nhất, trung khu điều khiển, các phản xạ, đường thần kinh, trao đổi chất).

Tiểu não và não trung gian có những .... các hoạt động sống quan trọng như .... hô hấp, tiêu hóa, điều hòa quá trình .... và thân nhiệt. Tiểu não điều hòa, phối hợp các ...... và giữ thăng bằng cơ thể.

Đại não là phần não ..... ở người. Đại não gồm: chất xám tạo thành vỏ não là trung tâm của .... ; chất trắng nằm dưới vỏ não là những ...… nối các phần dưới của hệ thần kinh. Trong chất trắng còn có ......

B. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

1. Phân biệt phản xạ có điều kiện và phản xạ không điều kiện? Ý nghĩa của việc hình thành và ức chế phản xạ có điều kiện? (1,5 điểm)

2. Em phải bảo vệ da như thế nào để da luôn khỏe đẹp? Nêu rõ các hình thức và nguyên tắc để rèn luyện da? (1,5 điểm)

3. Ý nghĩa của giấc ngủ đối với sức khỏe? Biện pháp để có giấc ngủ tốt? (1,5 điểm)

4. Vì sao khi muốn đi tiểu thì nên đi ngay không nên nhịn lâu? (0,5 điểm)

Đáp án đề kiểm tra 45 phút học kì 2 môn Sinh học lớp 8

A Trắc nghiệm

1. Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	b	a	c	a	b	c

2. (2,0 điểm) Mỗi từ đúng được 0,5 điểm. Các từ điền đúng theo thứ tự là:

1. Trung khu điều khiển

2. Tuần hoàn

3. Trao đổi chất

4. Cử động phức tạp

5. Phát triển nhất

6. Các phản xạ

7. Đường thần kinh

8. Các nhân não

B. Tự luận

1. Phản xạ không điều kiện là phản xạ sinh ra đã có (bẩm sinh) không cần phải học tập để trả lời một kích thích tương ứng (0,5 điểm)

Phản xạ có điều kiện là phản xạ được hình thành trong đời sống cá thể, là kết quả của quá trình học tập, rèn luyện để trả lời một kích thích tương ứng. (0,5 điểm)

Ý nghĩa: Đảm bảo sự thích nghi của cơ thể với môi trường và điều kiện sống luôn thay đổi. (0,25 điểm)

Hình thành các thói quen tập quán tốt đối với con người (0,25 điểm)

2. Để da luôn khỏe, đẹp em phải vệ sinh thân thể để da luôn sạch sẽ, bảo vệ da khỏi bị trầy xước, bị bỏng thường xuyên luyện tập dể rèn luyện da. (0,5 điểm)

* Các hình thức rèn luyện da: (0,5 điểm)

- Tắm nắng buổi sáng
- Tập chạy buổi sáng

- Tham gia thể thao buổi chiều
- Xoa bóp
- Lao động chân tay vừa sức

* Các nguyên tắc rèn luyện da: (0,5 điểm)

- Phải rèn luyện từ từ, nâng dần sức chịu đựng
- Rèn luyện thích hợp với tình trạng sức khỏe của từng người
- Cần thường xuyên tiếp xúc với ánh nắng mặt trời để cơ thể tạo ra vitamin D chống còi xương

3. Ngủ là nhu cầu sinh lí của cơ thể. Là quá trình ức chế của bộ não có tác dụng bảo vệ, phục hồi khả năng làm việc của hệ thần kinh. (0,5 điểm)

* Biện pháp để có giấc ngủ tốt:

- Cơ thể sảng khoái, chỗ ngủ thuận tiện, sạch sẽ (0,25 điểm)
- Tư thế ngủ thoải mái. Xây dựng thói quen ngủ đúng giờ (0,25 điểm)
- Không dùng các chất kích thích như cà phê, chè, thuốc lá... (0,25 điểm)
- Sống thanh thản, tránh suy nghĩ lo âu... (0,25 điểm)

4. Tạo điều kiện thuận lợi cho sự hình thành nước tiểu được liên tục (0,25 điểm)

Hạn chế khả năng tạo sỏi ở bóng đái (0,25 điểm)

ĐỀ SỐ 4

PHÒNG GD& ĐT MỸ ĐỨC TRƯỜNG THCS HƯƠNG SƠN	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II Môn: Sinh học 8 Năm học: 2014 - 2015

I. TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm). Khoanh tròn vào chữ cái đầu 1 phương án em cho là đúng.

Câu 1. Hệ bài tiết nước tiểu gồm:

A. Thận, cầu thận, nang cầu thận, bóng đái.

B. Thận, ống đái, nang cầu thận, bóng đái.

C. Thận, cầu thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái.

D. Thận, ống đái, ống dẫn nước tiểu, bóng đái.

Câu 2. Chất nào được giữ lại trong máu sau quá trình lọc máu ở cầu thận:

A. Nước. B. Chất thuốc. C. Prôtêin. D. Crêatin.

Câu 3. Rễ sau bên phải của ếch bị cắt. Sau đó, ta kích thích bằng HCl 3% vào chi sau bên phải. Kết quả thu được là:

A. Chi sau bên phải co.

B. Chi sau bên trái không co.

C. Cả 4 chi đều co.

D. Không có chi nào co.

Câu 4. Điều hòa, phối hợp các cử động phức tạp và giữ thăng bằng cơ thể là chức năng của:

A. Trụ não B. Tiểu não

C. Đại não D. Não trung gian.

Câu 5. Tai có chức năng thu nhận các thông tin về vị trí và sự chuyển động của cơ thể trong không gian là nhờ:

A. Cơ quan coocti.

B. Bộ phận tiền đình và các ống bán khuyên.

C. Các bộ phận ở tai giữa.

D. Vùng thính giác nằm trong thuỳ thái dương.

Câu 6. Da trực tiếp điều hòa thân nhiệt nhờ bộ phận cấu tạo nào:

A. Tầng tế bào sống.

B. Tuyến nhờn

C. Dây thần kinh.

D. Mạch máu.

Câu 7. Người khổng lồ xuất hiện do tuyến yên tiết quá nhiều hoocmôn:

A. Tirôxin. B. GH. C. Insulin. D. Ơstrôgen.

Câu 8. Khi lượng đường trong máu thấp hơn 0,12%, tuyến tụy sẽ:

A. Tiết insulin chuyển glucôzơ trong máu thành glicôgen dự trữ trong gan và cơ.

B. Tiết glucagôn chuyển glicôgen thành glucôzơ đưa vào trong máu.

C. Tiết cooctizôn chuyển prôtêin, lipit thành glucôzơ đưa vào trong máu.

D. Tiết ađrênalin và norađrênalin làm tăng nhịp tim, tăng huyết áp.

Câu 9. Câu nào sai trong các câu sau:

A. Sự thụ tinh thường xảy ra ở 2/3 phía ngoài bên trong ống dẫn trứng.

B. Ở người, tinh trùng dẫn ra ngoài qua ống đái.

C. Bình thường, mỗi tháng sẽ có một quả trứng chín từ một trong hai bên buồng trứng.

D. Hoocmôn progestêrôn do thể vàng tiết ra duy trì lớp niêm mạc tử cung.

Câu 10. Câu nào đúng trong các câu sau:

A. Tật viễn thị do không giữ đúng khoảng cách khi đọc sách, đọc sách trong điều kiện thiếu ánh sáng, làm cho thể thủy tinh điều tiết nhiều, luôn phồng, lâu dần mất khả năng xẹp lại.

B. Trung khu phản xạ có điều kiện nằm ở tủy sống.

C. Tại điểm vàng, nhiều tế bào nón liên hệ với một tế bào thần kinh thị giác.

D. Màng giác là phần phía trước trong suốt của màng cứng.

II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu 1 (0.5 điểm). Nhịn đi tiểu lâu có tác hại như thế nào đối với hệ bài tiết?

Câu 2 (1.0 điểm). Trong các chức năng của da, chức nào quan trọng nhất? Tại sao? Cần làm gì để phòng các bệnh ngoài da?

Câu 3 (1.5 điểm). Nêu rõ các nguy cơ của có thai sớm, ngoài ý muốn ở lứa tuổi vị thành niên? Nêu nguyên tắc và các biện pháp tránh thai mà em biết?

Câu 4 (1.0 điểm). Thiếu hoocmôn tirôxin gây bệnh gì? Nêu nguyên nhân và cách phòng bệnh đó?

Câu 5 (1.0 điểm). a. Chú thích hình đã cho hình vẽ sau

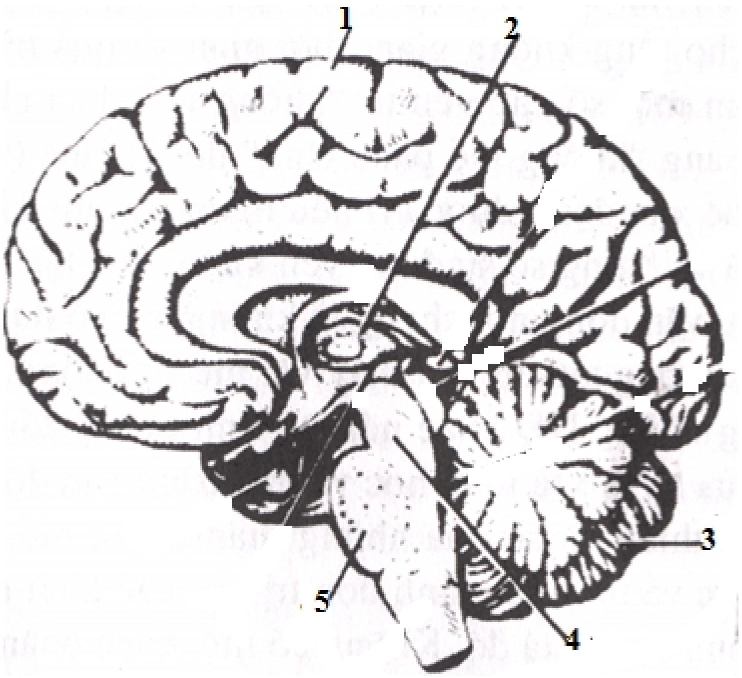

b. Khi đội kèn của xã luyện tập, cu Tí mang mơ ra ăn thì bị bố mắng vì sẽ làm đội kèn không tập được. Bố nói vậy đúng không? Tại sao?

Đáp án đề kiểm tra 45 phút học kì 2 môn Sinh học lớp 8

I. TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm) Mỗi đáp án đúng được 0.5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	C	D	B	B	D	B	B	A	D

II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu 1: (0.5 điểm) Nước tiểu không được tạo thành liên tục, tạo sỏi thận. Nước tiểu ứ đọng dễ dẫn đến viêm bàng quang..

Câu 2: (1.0 điểm)

- Chức năng quan trọng nhất là bảo vệ cơ thể. Vì bảo vệ các hệ cơ quan tránh vi khuẩn, va đập cơ học... mà không cơ quan nào thay thế được. (0.5 điểm)
- Phòng bệnh: giữ vệ sinh thân thể, giữ vệ sinh môi trường, tránh để da xây sát, bỏng.

Câu 3: (1.5 điểm)

* Nguy cơ (0.5 điểm)

- Nguy cơ tử vong cao vì dễ sẩy thai, đẻ non.
- Con sinh ra thường nhẹ cân, khó nuôi, dễ tử vong.
- Nếu nạo phá thai thì dễ dẫn đến vô sinh sau này vì: dính tử cung , tắc vòi trứng, chửa ngoài dạ con.
- Nguy cơ bỏ học, ảnh hưởng tới tương lai, sự nghiệp.

* Nguyên tắc tránh thai(0.5 điểm):

- Ngăn trứng chín và rụng
- Tránh không để tinh trùng gặp trứng
- Chống sự làm tổ của trứng đã thụ tinh

* Các biện pháp tránh thai (0.5 điểm):

- Dùng thuốc tránh thai nội tiết.
- Dùng bao cao su trong quan hệ tình dục.
- Đặt vòng tránh thai.

Câu 4: (1.0 điểm) Bệnh bướu cổ

- Nguyên nhân: Thiếu Iôt, thì hoocmôn tirôxin không được tiết ra, tuyến yên sẽ tiết hoocmôn thúc đẩy tuyến giáp tăng cường hoạt động gây phì đại tuyến. (0.5 điểm)

- Phòng bệnh: sử dụng muối có Iốt và sử dụng các thực phẩm từ biển nếu có thể. (0.5 điểm)

Câu 5.

a. Chú thích (0.5 điểm): mỗi chú thích đúng được 0.1 điểm:

1. Đại não
2. Đồi thị
3. Tiểu não
4. Cuống não
5. Cầu não.

b. Bố nói đúng vì mọi người đã ăn mơ tiết nhiều nước bọt vì vị chua của quả mơ và hình thành phản xạ có điều kiện: khi nghe hay nhìn thấy quả mơ thì tiết nước bọt nhiều nên không thổi được kèn (0.5 điểm).

ĐỀ SỐ 5

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO VIỆT YÊN

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC: 2014 - 2015
MÔN THI: SINH HỌC 8
Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Chọn đáp án đúng cho các câu sau:

Câu 1. Cơ quan quan trọng nhất của hệ bài tiết nước tiểu là:

A. Bóng đái B. Ống đái

C. Ống dẫn nước tiểu D. Thận

Câu 2. Nước tiểu đầu không có thành phần nào sau đây?

A. Huyết tương B. Glucôzơ

C. Tế bào máu D. Nước

Câu 3. Tầng sừng thuộc lớp nào của da?

A. Lớp bì B. Lớp biểu bì

C. Lớp mỡ dưới da D. Cả A và B đều đúng

Câu 4. Vai trò quan trọng nhất của da là gì?

A. Bảo vệ cơ thể B. Bài tiết

C. Tạo vẻ đẹp D. Cảm giác

Câu 5. Cấu tạo của thận gồm.

A. Phần vỏ, phần tủy, bể thận, ống dẫn nước tiểu.

B. Phần vỏ, phần tủy, bể thận.

C. Phần vỏ, phần tủy với các đơn vị chức năng của thận cùng với các ống góp, bể thận.

D. Phần vỏ, phần tủy với các đơn vị chức năng, bể thận.

Câu 6. Trong cơ thể, cơ quan thực hiện chức năng bài tiết là

A. Da B. Thận.

C. Phổi. D. Cả A, B và C đều đúng

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu 1. (3,0 điểm). Em hãy giải thích cơ sở khoa học của của các thói quen sống khoa học để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu?

Câu 2. (2,0 điểm). Trình bày quá trình tạo thành nước tiểu ở các đơn vị chức năng của thận?

Câu 3. (2,0 điểm). Da có cấu tạo như thế nào? Có nên trang điểm bằng cách nhổ bỏ lông mày, dùng bút chì kẻ lông mày tạo dáng không? Vì sao?

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2014 - 2015

Môn: Sinh học 8

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Mỗi câu chọn đúng 0,5 điểm

1	2	3	4	5	6
D	C	B	A	C	D

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án		Điểm
Câu 1	Các thói quen sống khoa học	Cơ sở khoa học	
	1. Thường xuyên giữ vệ sinh cho toàn cơ thể cũng như cho hệ bài tiết nước tiểu.	Hạn chế tác hại của vi sinh vật gây bệnh.	1,0
	2. Khẩu phần ăn uống hợp lí.		
	+ Không ăn quá nhiều Prôtêin, quá mặn, quá chua, quá nhiều chất tạo sỏi.	+ Tránh cho thận làm việc quá nhiều và hạn chế khả năng tạo sỏi.	0,5
	+ Không ăn thức ăn thừa ôi thiu và nhiễm chất độc hại.	+ Hạn chế tác hại của các chất độc.	0,5
	+ Uống đủ nước.	+ Tạo điều kiện cho quá trình lọc máu được thuận lợi.	0,5
	3. Đi tiểu đúng lúc, không nên nhịn tiểu lâu.	Hạn chế khả năng tạo sỏi.	0,5
	- Sự tạo thành nước tiểu gồm 3 qus trình:		

Câu 2	+ Quá trình lọc máu ở cầu thận: máu tới cầu thận với áp lực lớn tạo lực đẩy nước và các chất tan có kích thước nhỏ qua lỗ lọc (30 - 40 A^o) trên vách mao mạch vào nang cầu thận, các tế bào máu và prôtêin có kích thước lớn nên không qua lỗ lọc. Kết quả tạo ra nước tiểu đầu trong nang cầu thận. + Quá trình hấp thụ lại ở ống thận: nước tiểu đầu được hấp thụ lại nước và các chất cần thiết (chất dinh dưỡng, các ion cần cho cơ thể...) + Quá trình bài tiết tiếp (ở ống thận): Hấp thụ các chất cần thiết, bài tiết tiếp chất thừa, chát thải tạo thành nước tiểu chính thức.	1,0 0,5 0,5
Câu 3	- Da cấu tạo gồm 3 lớp: + Lớp biểu bì gồm tầng sừng và tàng tế bào sống. + Lớp bì gồm thụ quan, dây thàn kinh, tuyến mồ hôi, lông và bao lông, cơ co chân lông, mạch máu, tuyến nhờn… + Lớp mỡ dưới da gồm các tế bào mỡ. - Không nên trang điểm bằng cách nhổ bỏ lông mày, dùng bút chì kẻ lông mày tạo dáng. Vì lông mày có tác dụng ngăn mồ hôi, nước chảy xuống mắt.	0,5 0,5 0,5 0,5

ĐỀ SỐ 6

Phòng GD-ĐT Bố Trạch TRƯỜNG TH-THCS HƯNG TRẠCH	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC: 2013 - 2014 Môn: Sinh học 8

Câu 1 (2,0 điểm). Trình bày khái niệm, nguyên nhân và cách khắc phục tật viễn thị ở mắt.

Câu 2 (4,0 điểm).

a. Trình bày cấu tạo của đại não.(2,0 điểm)

b. Nêu những đặc điểm của đại não người tiến hoá hơn các động vật thuộc lớp Thú? (2,0 điểm)

Câu 3 (2,0 điểm): Da có những chức năng gì? Những đặc điểm cấu tạo của da?

Câu 4 (2,0 điểm): Cấu tạo hệ bài tiết nước tiểu. Bài tiết đóng vai trò quan trọng như thế nào với cơ thể sống?

Đáp án đề kiểm tra 45 phút học kì 2 môn Sinh học lớp 8

Câu 1. Viễn thị: (4 ý đúng 0,5 điểm)

- Khái niệm:
- Nguyên nhân:
- Vị trí của ảnh so với màng lưới:
- Cách khắc phục:

Câu 2. a) Cấu tạo của đại não: (5 ý đúng 0,5 điểm)

- Rãnh liên bán cầu chia đại não thành 2 nửa bán cầu
- Các rãnh đỉnh và rãnh thái dương chia mỗi nửa bán cầu thành 4 thuỳ

- Tại mỗi thuỳ có nhiều khe rãnh làm tăng diện tích bề mặt vỏ não
- Chất xám (bên ngoài) tạo thành vỏ não
- Chất trắng (bên trong) là đường dẫn truyền nối đại não với các phần khác của trung ương thần kinh- chúng bắt chéo ở hành não hoặc ở tuỷ sống.

b) Đại não người tiến hoá hơn các ĐV khác: (3 ý đúng 0,5 điểm)

- Khối lượng não so với cơ thể ở người lớn hơn.
- Vỏ não dày nên mang nhiều TBTK, bề mặt vỏ não có nhiều nếp gấp tăng diện tích bề mặt vỏ não (2300 - 2500cm^2)
- Ở người, ngoài các trung khu vận động và cảm giác như các động vật còn có trung khu cảm giác và vận động ngôn ngữ (nói & viết)

Câu 3:

* Da có cấu tạo gồm 3 lớp:

- Lớp biểu bì: Tầng sừng và tầng TB sống (0,25 điểm)
- Lớp bì: ở dưới lớp tế bào sống, được cấu tạo từ các sợi mô liên kết bền chặt trong đó có các thụ quan, tuyến mồ hôi, tuyến nhờn, lông và bao lông, cơ co chân lông và mạch máu. (0,5 điểm)
- Lớp mỡ dưới da gồm các tế bào mỡ (0,25 điểm)

* Chức năng của da

- Bảo vệ cơ thể, bài tiết (0,25 điểm)
- Tiếp nhận các kích thích từ môi trường (0,25 điểm)
- Điều hòa thân nhiệt (0,25 điểm)
- Da và sản phẩm của da tạo lên vẻ đẹp con người (0,25 điểm)

Câu 4: (Mỗi ý 0,5 điểm)

- Cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu:
- Gồm thận, ống dẫn nước tiểu, ống đái và bóng đái
- Thận là cơ quan quan trọng nhất trong hệ bài tiết nước tiểu, gồm 2 quả thận. Mỗi quả chứa khoảng 1 triệu đơn vị chức năng để lọc máu và hình thành nước tiểu.
- Mỗi đơn vị chức năng của thận gồm: cầu thận, nang cầu thận, ống thận.

- Vai trò: Nhờ hoạt động của hệ bài tiết mà các tính chất của môi trường trong cơ thể luôn ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động trao đổi chất diễn ra bình thường

Mời các bạn xem tiếp tài liệu tại: **https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-8**